

NGUỒN TÀI LIỆU TIẾNG PHÁP

lưu trữ tại Thư viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

THS. NGUYỄN THÚY HÀ
(Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)

1. Đôi nét về Thư viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Bảo tàng Lịch sử Quốc gia được thành lập trên cơ sở tiếp nhận Bảo tàng Louis Finot do người Pháp xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1932. Ngay từ khi thành lập, Bảo tàng Louis Finot là nơi lưu giữ và trưng bày các hiện vật khảo cổ, lịch sử và nghệ thuật của các nước vùng Viễn Đông từ Ấn Độ đến Nhật Bản, chủ yếu là hiện vật của các nước Đông Dương. Rất nhiều hiện vật quý, nhiều tài liệu nghiên cứu của các học giả Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) được lưu giữ tại Bảo tàng và các cơ sở nghiên cứu của EFEO cho đến khi chuyển giao cho Chính phủ Việt Nam⁽¹⁾.

Ngay từ khi được thành lập (1958), Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia) được kế thừa một số lượng tài liệu, hiện vật quý giá của Bảo tàng Louis Finot. Số lượng tài liệu, ấn phẩm ban đầu chuyển giao cho bảo tàng không nhiều, do khi mới tiếp quản cùng chung thư viện với đơn vị quản lý là Vụ Bảo tồn Bảo tàng, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (1959). Tới năm 1961, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Bảo tàng Cách mạng

Việt Nam mới tách khỏi Vụ Bảo tồn Bảo tàng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Văn hóa.

Suốt quãng thời gian từ 1961 đến 1964, thư viện cũng không bổ sung được thêm nguồn tài liệu, ngoại trừ một số ấn phẩm đặt mua nhưng cũng còn yếu, thiếu nhiều.

Theo ông Lê Văn Phước (1978: 47 - 51), nguyên cán bộ Phòng Tư liệu - Thư viện thì mãi tới cuối năm 1965, khi chiến tranh xảy ra, Tổng cục Địa chất phải sơ tán thư viện nên đã nhượng lại cho Bảo tàng Lịch sử Việt Nam một số lượng ấn phẩm, tạp chí. Có thể nói, đây là nguồn tài liệu vô cùng quý hiếm, cung cấp nhiều thông tin giá trị về lịch sử, khảo cổ, địa chất..., như:

Tập san Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp (Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient) (BEFEO): 36 tập.

Phái bộ Pavie ở Đông Dương (Mission Pavie Indo-Chine), trọn bộ (12 tập) được xuất bản tại Paris từ cuối thế kỷ XIX.

Vương quốc Champa (Le Royaume de Champa) của George Maspero; Tiền sử Đông Dương (La

préhistoire en Indochine) của Henri Mansuy; *Trung Quốc cổ đại (La Chine antique)* của Henri Maspéro; *Các xứ Thượng ở miền Nam Đông Dương (Les régions Moi du Sud indo-chinois)* của Henri Maitre...

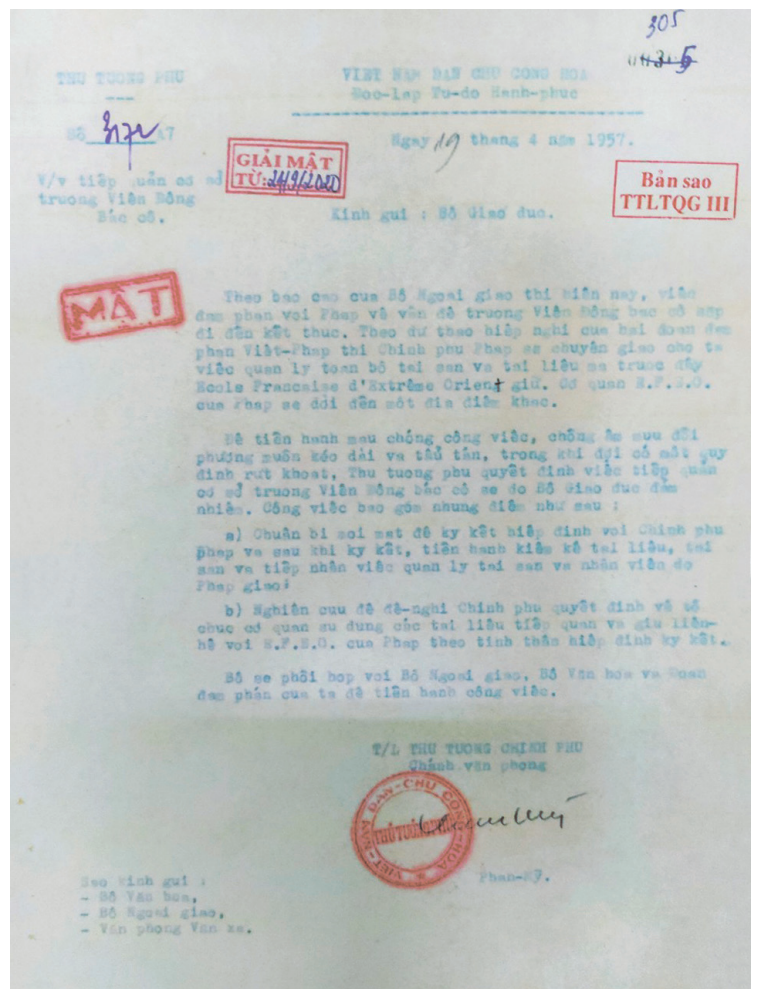
Đến năm 1968, Bảo tàng đã mua bổ sung gần trọn bộ *Tạp chí Nam Phong* gồm 166 số. Cho đến hiện tại, những số còn thiếu của bộ tạp chí này đã được mua bổ sung những năm sau đó, và đến nay thư viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia có trọn bộ 210 số. Có thể nói, hiện rất ít thư viện có tạp chí này.

Năm 1976, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tiếp tục bổ sung ấn phẩm bằng cách đặt mua tại Pháp một số bản còn thiếu trong bộ *BEFEO*. Tính đến nay, thư viện có 03 bộ tạp chí này, trong đó một bộ khá đầy đủ.

Ngoài việc mua bổ sung ấn phẩm, thông qua công tác đối ngoại với các cơ quan trong và ngoài nước, thư viện mỗi ngày được bổ sung thêm nhiều ấn phẩm chuyên ngành về lịch sử, khảo cổ, bảo tàng...

Với cả chiều dài lịch sử hoạt động của mình, Thư viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia hiện đang lưu giữ nguồn tài liệu văn bản phong phú, bao gồm các loại từ điển tra cứu, đầu tạp chí ngoại văn, tạp chí chuyên ngành lịch sử, khảo cổ, văn hóa, di sản... với nhiều ngôn ngữ khác nhau: Việt, Anh, Pháp, Nga, Nhật, Trung Quốc... Trong đó có những ấn phẩm giá trị và nổi tiếng trong giới khoa học như khoảng 200 bản đồ (chủ yếu là bản đồ quân sự) in ấn vào những năm 1935-1960; các bộ tạp chí như: *BEFEO* (từ 1900 đến nay), *Nam phong* (210 số), *Tạp san Nghiên cứu Văn Sử Địa* (trọn bộ, 48 số); *Nghiên cứu lịch sử*; *Khảo cổ học*; *Những người bạn Huế xưa...*; gần 400 ấn phẩm của các học giả người Pháp nghiên cứu về văn hóa Champa, về thời kỳ Tiền - Sơ sử Đông Dương; khoảng 14.000 đầu sách, hơn 12.000 quyển báo, tạp chí, công báo, các văn bản pháp qui... được xuất bản từ năm 1946 đến nay.

Thư viện còn lưu giữ gần 2.000 tư liệu dịch (tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức...) phục vụ công tác chuyên môn trong và ngoài bảo tàng như khảo cổ, lịch sử, dân tộc, lịch sử nghệ thuật,



Hình 1. Công văn về việc tiếp quản cơ sở Viện Viễn Đông Bác cổ (Nguồn: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III)

bảo tàng học; có những tư liệu dịch quan trọng, cung cấp nhiều thông tin cần thiết cho công tác nghiên cứu trong và ngoài cơ quan như: *Báo vật vua Champa*, *Vương quốc Champa*, *Nghệ thuật Việt Nam*... Thông qua công tác trao đổi tài liệu, ấn phẩm với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước, thư viện hiện còn lưu giữ những ấn phẩm có giá trị về thông tin lịch sử, văn hóa như: cổ tiền học, đồ gốm, đồ ngọc, khu mộ cổ Nam Việt Vương; nhiều tạp chí chuyên ngành như: *Tạp chí của Bảo tàng Lịch sử quốc gia Nhật Bản*, *Tạp chí Nghệ thuật châu Á (Art Asiatique)* của Bảo tàng Guimet...

2. Nguồn tài liệu tiếng Pháp tại Thư viện Bảo tàng Lịch sử quốc gia

Từ trước năm 1900, các học giả người Pháp đã tiến hành nghiên cứu về châu Á và Đông Dương. Các vị học giả tiền thân của Viện Viễn Đông Bác cổ (EFEO) đã kiểm kê, phân tích những yếu tố của các nền văn hóa ở lục địa Á Châu. Thời điểm đó, họ có tham vọng mở rộng tri thức về châu Á, vượt ra khỏi các phòng nghiên cứu của các nhà Đông phương học Tây Âu. Chính vì lẽ đó, trong quá trình nghiên cứu Việt Nam, các học giả Pháp đã tham gia vào cuộc sống thường nhật của người dân, họ cộng tác cùng các nhà nghiên cứu bản địa có tri thức, triển khai và áp dụng các phương pháp thực địa. Những thành quả nghiên cứu châu Á nói chung, Đông Dương nói riêng của họ, đã đem lại một nguồn tư liệu tra cứu rất giá trị. Các công trình nghiên cứu này, đã làm tiền đề cơ bản cho công tác nghiên cứu khảo cổ học, dân tộc học,... của các học giả ngày nay.

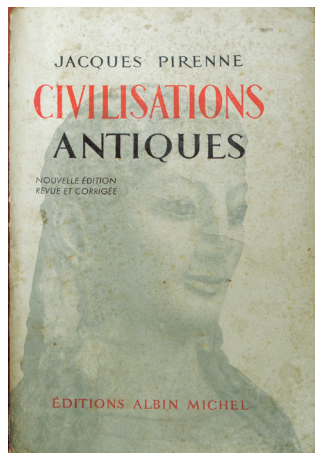
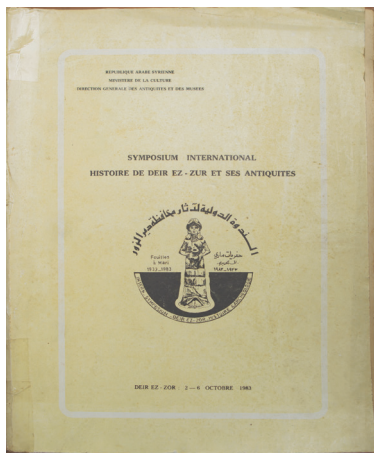
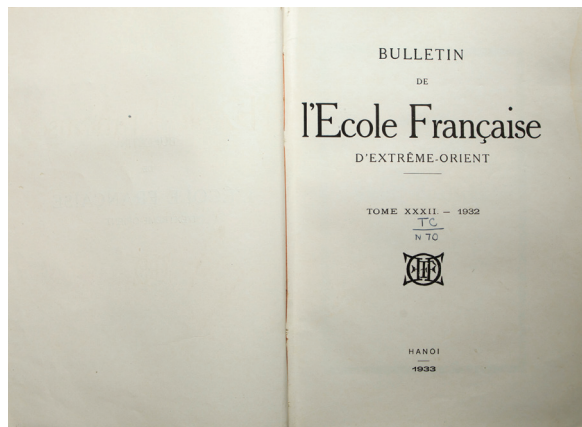
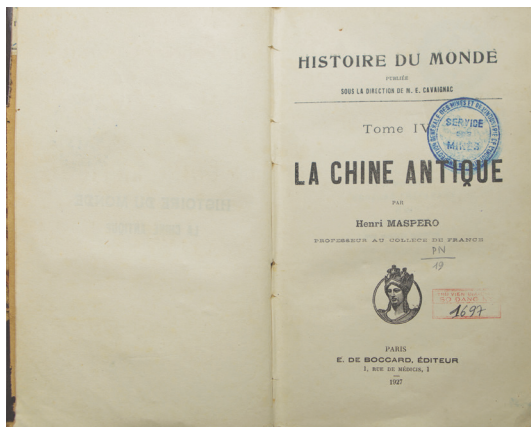
Thư viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia đang lưu trữ một số đầu tư liệu có giá trị, là nguồn tư liệu tra cứu quan trọng, giúp độc giả có được nhiều thông tin quý giá về đời sống, xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, cũng như những đóng góp quan trọng của các học giả Pháp, của EFEO đối với công tác nghiên cứu, bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa Việt Nam.

Theo đăng ký phân loại của thư viện, phần sách Ngoại văn tiếng Pháp gồm hơn 600 đầu ấn phẩm, trong đó có gần 200 đầu sách nghiên cứu về Việt Nam, phân loại theo các ký hiệu Pn (sách tiếng Pháp khổ nhỏ), Pv (sách tiếng Pháp khổ vừa), Pl (sách tiếng Pháp khổ lớn) và một số tạp chí: *BEFEO*, *Art Asiatiques Guimet*... Hiện tại, Thư viện đã tiến hành xây dựng Tổng mục lục BEFEO (1900 - 2008), gồm cả tiếng Pháp và tiếng Việt với hơn 3.000 tiêu đề tra cứu.

Với nguồn ấn phẩm và tư liệu phong phú, được phân loại, sắp xếp theo các lĩnh vực nghiên cứu, như: khảo cổ học, ngôn ngữ, văn bản cổ - văn khắc, sử học, bảo tàng học, dân tộc học và



Hình 2. Một số ấn phẩm tiếng Pháp lưu trữ tại Thư viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia



Hình 3. Một số ấn phẩm tiếng Pháp lưu trữ tại Thư viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

một số vấn đề khác... Ngoài ra, thư viện còn lưu trữ những bản vẽ rất quan trọng, như: *Thống kê miêu tả các di tích Champa ở Trung kỳ (Inventaire descriptif des monuments cam de l'annam)* của H. Parmentier (3 tập); *Văn bia vua Lê ở Lam Sơn (Les stèles Royales de Lam Sơn)* của H. Gaspardone; *Bản vẽ ghi các công trình kiến trúc cổ ở miền Bắc Việt Nam (Relèves de monuments anciens du Nord Vietnam)* của L. Bezacier...

Xét về giá trị nghiên cứu, đây là nguồn tài liệu được phản ánh tương đối đầy đủ về: địa dư vùng miền, đời sống vật chất, đời sống tinh thần, về các công trình kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật...

Về giá trị xuất bản: sưu tập tài liệu tiếng Pháp có những xuất bản từ trước 1900, rất quý hiếm tại Việt Nam.

3. Một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của EFEO lưu giữ tại Thư viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Trong thời gian hoạt động tại Việt Nam từ 1900 đến 1959, EFEO có rất nhiều nhà Đông phương học nổi tiếng như: Léonard Arousseau (1888 - 1929), George Maspero (1886 - 1969), Henri Maspéro (1883-1945), Paul Pelliot (1878 - 1945), Maurice Durand (1914 - 1966), Louis Malleret (1901 - 1970)... đã góp phần tạo ra và thúc đẩy quá trình hiện đại hóa nền khoa học xã hội Việt Nam. Cùng với các học giả Pháp, còn có một số học giả Việt Nam làm việc tại EFEO như: Nguyễn Văn Huyền (1908 - 1975), Nguyễn Văn Khoan (1890 - 1975), Trần Hàm Tấn (1887 - 1957), Nguyễn Văn Tố (1889 - 1947), Trần Văn Giáp (1896 - 1973)...

a. Sự đóng góp của các nhà nghiên cứu nước ngoài

Theo đánh giá của GS. Léon Vandermeersch, thành viên của EFEO (1956 - 1966) làm việc tại Hà Nội vào thời điểm EFEO chuyển giao các bảo tàng và các bộ sưu tập cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa), bốn nhà nghiên cứu của EFEO để lại dấu ấn mạnh mẽ nhất trong công cuộc nghiên cứu về Việt Nam (Vandermeersch L. 1995), đó là:

1. Henri Maspéro (1883 - 1945), nhà sử học và Hán học, chuyên tâm nghiên cứu Việt Nam học trên hai phương diện: lịch sử và ngôn ngữ.

Ông đã gây dựng một kho sách đồ sộ về văn bia, sắc phong, bản sao tài liệu cổ... cho thư viện EFEO.

Tác phẩm tiêu biểu: *Etudes d'Histoire d'Annam* (Nghiên cứu lịch sử Việt Nam), BEFEO, XVIII, XXX, 1918; *Le protectorat l'Annam sous les T'ang, Essai de géographie Historique* (Sự bảo hộ của Annam dưới thời Đường, Bài luận về địa lý lịch sử), BEFEO X; *La géographie politique de l'Empire d'Annam sous les Ly, les Tran et les Ho* (Địa chính trị của Annam dưới thời Lý, Trần và Hồ), BEFEO XVI - XVIII; *Etude sur la phonétique historique de la langue annamite. Les initiales* (Nghiên cứu về ngữ âm lịch sử của tiếng Việt. Những nghiên cứu ban đầu), BEFEO XI....

2. Leonard Aurousseau (1888 - 1929), nhà ngữ văn học và văn khắc học, người góp phần quan trọng vào nghiên cứu cổ sử của Việt Nam.

Ông từng làm gia sư cho Hoàng đế Duy Tân, được nghiên cứu Kho sách Nội các và Sử quán. Năm 1926, ông trở thành Giám đốc của EFEO và bắt tay vào việc thực hiện xây dựng bảo tàng mới của Viện - chính là Bảo tàng Louis Finot (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia).

Tác phẩm tiêu biểu: *Le Ngan-nan che yuan* (Quận Nhật Nam), ấn phẩm của EFEO, do E. Gaspardone hoàn thành năm 1932; Nhận xét về tác phẩm của Ch. Maybon *L'histoire moderne du pays d'Annam* (Lịch sử hiện đại Việt Nam), BEFEO XX; *La première conquête chinoise des pays*

annamites au IIIème siècle avant notre ère (Cuộc xâm lược đầu tiên của nhà Hán vào Việt Nam thế kỷ III trước Công nguyên), BEFEO, XXIII. Văn Miếu, Tạp chí Đông Dương, 1913...

3. Emile Gaspardone (1895 - 1982), chuyên tâm nghiên cứu văn học Việt Nam. Gia tài của ông là một bản kê có hệ thống đầu tiên của toàn bộ nguồn tài liệu cổ bằng tiếng Việt liên quan đến các thể chế, lịch sử, văn học, các truyền thuyết và các tôn giáo.

4. Maurice Durand (1914 - 1966), nhà ngữ văn học và văn khắc học. Ông là giám đốc cuối cùng của Trung tâm cũ của Viện Viễn Đông Bác cổ tại Hà Nội, thông thạo hai ngôn ngữ Việt - Pháp.

Tác phẩm tiêu biểu: *Technique et Panthéon des médiums vietnamiens*, EFEO, 1959; *Miroir complet de l'histoire du Viet* (Khâm định Việt sử thông giám cương mục), chương I, EFEO, 1950; *Imagerie populaire vietnamienne* (Tranh dân gian Việt Nam), EFEO xuất bản, tập XLVII, Paris, 1960...

Ngoài các tác giả đề cập trên, thư viện còn lưu giữ một số tác phẩm tiêu biểu trong nghiên cứu về lịch sử, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật Việt Nam của một số tác giả, có thể kể đến:

* **Henri Parmentier (1871 - 1947), nhà nghiên cứu nghệ thuật, khảo cổ học và kiến trúc.** Ông được bổ nhiệm làm kiến trúc sư phụ trách việc thiết lập bản danh mục mô tả những công trình Champa ở miền Trung Việt Nam, ngay khi Phái đoàn Khảo cổ học Đông Dương, tiền thân của EFEO được thành lập năm 1898. Ông là người chịu trách nhiệm xác định sự tương hỗ giữa hai nền văn hóa Khmer và Champa, đồng thời đưa ra những phương án bảo tồn đối với các công trình mà khi đó vẫn chưa là đề tài nghiên cứu được phát triển.

Ngay từ năm 1901 ông đã xác định được những đặc tính chung trong kiến trúc của các di tích này. Một loạt tác phẩm tiêu biểu được xuất bản trong giai đoạn này, như: *Thánh địa Po Nagar ở Nha Trang* (1901), *Những di tích của tháp Mỹ Sơn* (1904), *Bảo vật các vua Champa* (1905)...

Tác phẩm quan trọng nhất của ông là *Thống kê miêu tả các di tích Champa ở Trung kỳ (Inventaire descriptif des monuments du Champa)* với nhiều bản vẽ minh họa. Công trình được hoàn thiện bằng hai tập ảnh thống kê do ông thực hiện, cung cấp những nét tổng thể và chi tiết của tất cả các di tích Champa. Đồng thời ông còn lập ra trên nhiều giấy tờ một bản đồ khảo cổ về toàn Trung Kỳ. Đây là nguồn tài liệu quan trọng mà chúng ta luôn dựa vào để nghiên cứu các công trình và nghệ thuật trang trí chúng.

* **Henri Mansuy** (1857 - 1937), nhà khảo cổ học và cổ sinh vật học. Ông có nhiều nghiên cứu khảo cổ và cổ sinh ở Đông Dương và thời tiền sử Việt Nam.

Ông cùng với M. Colani phát hiện ra văn hóa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Tác phẩm tiêu biểu: *Stations préhistoriques de somren seng (Di tích thời tiền sử ở Somren-sen)*, H, 1902; *La préhistoire en indochine (Thời tiền sử ở Đông Dương)*, Paris, 1931; *Gisement préhistorique de la caverne de pho-binh-gia (Tonkin) (Di chỉ hang động thời tiền sử ở pho-binh-gia (Bắc Kỳ))*, Paris, 1972;

* **Madeleine Colani** (1866-1943), nhà khảo cổ học và tiền sử học. Bà là tiến sĩ cấp nhà nước vào năm 1920. Trước đây bà từng nghiên cứu thực vật hóa thạch và động vật. Về sau bà hướng tới nghiên cứu tiền sử một cách trọn vẹn. Bà có mặt ở khắp nơi: trong các hang động ở dãy núi Bắc Sơn, Hòa Bình, ngôi mộ lớn, cánh đồng chum..., tại những trầm tích tang ma ở Sa Huỳnh, Phú Khương, Tân Long, từ Quảng Trị cho tới vịnh Hạ Long. Bà là người khám phá ra nền Văn hóa Hòa Bình, xác lập được nhiều chủng tộc khác nhau sống ở miền Bắc Việt Nam vào thời sơ kỳ đá mới... Là thành viên sáng lập ra Viện Đông Dương về nghiên cứu con người - một phụ nữ vĩ đại - một nhà nghiên cứu không mệt mỏi suốt cả cuộc đời.

Tác phẩm tiêu biểu: *Recherches sur le préhistorique indochinois (Nghiên cứu về tiền sử Đông Dương)*, BEFEO XXX; *Céramique, procédés anciens de décoration (Gốm sứ, quy trình trang trí cổ)*, BEFEO XXXIII; *Megalithes du Haut Laos (Cụ thạch vùng Thượng Lào)*, EFEO xuất bản, 2 tập, Paris, 1935; *Thời kỳ đồ đá ở Hòa Bình...*

* **George Maspero** (1872-1942). *Vương quốc Champa (Le Royaume de Champa)* là một ấn phẩm tiên phong trong nghiên cứu Champa được xuất bản lần đầu vào những năm 1910-1913, được nhà xuất bản Van Oest (Brussel và Paris) tái bản vào năm 1928. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia và Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp đã tổ chức xuất bản bằng tiếng Việt vào năm 2020.

Hơn một thế kỷ tồn tại, cuốn sách đã có những ảnh hưởng rộng song cũng bị phê phán mạnh mẽ. Tuy nhiên, hiện tại những người nghiên cứu Champa vẫn đang đọc, trích dẫn, sử dụng tài liệu của cuốn sách này.

Theo Andrew Hardy, đọc *Vương quốc Champa* của G. Maspero, độc giả nắm được sự thăng trầm của một vương quốc đơn lẻ thông qua lịch sử của nó, nơi chỉ có một dân tộc đơn lẻ sinh sống đó là dân tộc Chăm. Lịch sử của dân tộc này được miêu tả như một thiên sử thi về các cuộc xung đột lợi ích giữa các chủng tộc với điểm nhấn chính về những mối quan hệ bạo lực mà những triều đại các vị vua kế tiếp nhau theo đuổi với những quốc gia và dân tộc láng giềng. Tiếp theo là cuộc bành trướng đầu tiên của thiên niên kỷ thứ nhất là một thời kỳ dài của sự suy tàn từ từ và kết thúc bằng biến động lớn.

Còn theo ý kiến của nhà khảo cổ học quá cố - TS. Nguyễn Tiến Đông, thì đây là một tác phẩm xuất sắc, cho tới hôm nay, nó vẫn như một “giáo khoa về Champa” cho bất cứ ai định dấn thân vào nghiên cứu.

* **Léopold Cadière** (1869 - 1955), nhà ngữ văn học và dân tộc học. Ông tới Việt Nam dưới tư cách là nhà truyền giáo. Sống tại Việt Nam ông không chỉ học tiếng Việt mà còn sử dụng điều luyện các phương ngữ miền Trung. Ông vừa truyền giáo vừa nghiên cứu ngôn ngữ, lịch sử hiện đại, dân tộc học tôn giáo...

Tác phẩm tiêu biểu: *Thành Đồng Hới*, được coi là tuyệt tác của ông, nhận được giải thưởng của EFEO. Để hoàn thiện tác phẩm này ông tìm kiếm tư liệu ở cả châu Âu, Pháp và Việt Nam. Ông chú trọng tìm hiểu về các phế tích và truyền khẩu.

* **Charles Maybon** (1872 - 1926), nhà sử học và giáo dục. Năm 1905, ông tới Việt Nam và tích cực xây dựng các trường đại học tại đây, thất bại trong công tác nghiên cứu và giảng dạy ở Đông Dương.

Tác phẩm tiêu biểu: *Lectures sur l'histoire moderne et contemporaine du pays d'Annam* (Các tác phẩm về lịch sử hiện đại và đương đại của xứ An Nam), H., (1930); *Lịch sử hiện đại Annam (1592-1820) phần trích Người châu Âu ở An Nam*.

* **Louis Bezacier** (1906 - 1966), nhà nghệ thuật và kiến trúc. Với tư cách là một kỹ thuật viên của EFEO, ông tập trung vào nhiều công trình kiến trúc ở mọi lĩnh vực: dân sự, tôn giáo, quân sự, tang lễ... Ông đã tham gia trùng tu rất nhiều chùa ở các làng xã, đền miếu ở các thành phố. Ở miền Trung Việt Nam, ông chỉ đạo nhiều công trình tôn tạo, phục chế di tích Champa. Đặc biệt ông cũng là nhà nghiên cứu, lập ra một bảng xếp hạng các di tích khác nhau.

Tác phẩm tiêu biểu: *Essais sur l'art Annamite* (Các bài tiểu luận về nghệ thuật An Nam), H., 1944; *L'Art du Vietnam* (Nghệ thuật Việt Nam), *Relèves de monuments anciens du Nord Vietnam* (Bản vẽ ghi các công trình kiến trúc cổ ở miền Bắc Việt Nam)...

b. Sự đóng góp quan trọng của những nhà nghiên cứu Việt Nam

* **Trần Văn Giáp** (1902 - 1973), nhà văn khắc học và sử học, chuyên nghiên cứu về lịch sử Phật giáo Việt Nam. Làm việc tại EFEO, ông nghiên cứu và tích lũy được nhiều tài liệu chép tay và sách về cổ học, lịch sử Phật giáo Việt Nam. Đặc biệt, ông đi sâu vào nghiên cứu thư tịch học Việt Nam. Ông có đóng góp tích cực trong truyền bá chữ Quốc ngữ, xóa mù chữ... Năm 1946, ông tham gia hoạt động cách mạng, đi theo Chính phủ kháng chiến. Từ 1957 - 1959, ông có đóng góp quan trọng trong việc đàm phán với đại diện EFEO về việc tiếp quản EFEO và Bảo tàng Louis Finot.

Tác phẩm tiêu biểu: *Le bouddhisme en Annam des origines au XIII^{ème}* (Phật giáo Việt Nam từ khởi thủy đến thế kỷ XIII) (1931); *Esquisse d'une histoire du Bouddhisme au Tonkin* (Phác thảo lịch sử Phật giáo ở Bắc Kỳ), 1932; *Nguyễn Trãi quốc âm thi tập*, 1957...

* **Nguyễn Văn Tố** (1889 - 1947), nhà văn khắc học và sử học, làm tham sự ở EFEO và là chủ tịch Hội Trí tri Bắc Kỳ. Ông nổi tiếng trong các lĩnh vực khảo cổ học, sử học và văn học. Với bút danh Ứng Hòe, ông nghiên cứu đa dạng về gốm thế kỷ XVII, cây cỏ trong nghệ thuật Việt Nam, lễ hội đình làng, văn thơ... Ông gia nhập hàng ngũ cách mạng, trở thành Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội.

Tác phẩm tiêu biểu: *L'argot annamite de Hanoi* (Tiếng lóng của người Annam ở Hà Nội), BEFEO, XX; *À propos de chants et de jeux d'enfants annamites* (Về các bài hát và trò chơi của trẻ em Annam), Bulletin de l'Institut indochinois des sciences de l'homme, 1944, p. 169-176; *Cột đồng Mã Viện*, Tri Tân, số 14, tr. 4...

* **Nguyễn Văn Huyền** (1908 - 1975), nhà văn hóa, sử học và giáo dục, nhà tiên phong trong việc nghiên cứu về xã hội Việt Nam. Ông là người Việt Nam đầu tiên trở thành thành viên Khoa học của EFEO. Ông có nhiều công trình về thiết chế xã hội và văn hóa dân gian Việt Nam: lễ hội dân gian làng xã, sự thờ phụng thần linh, cách sống ở nông thôn... Trong quá trình nghiên cứu các dân tộc thiểu số, ông sử dụng phương pháp so sánh, đây là phương pháp thích hợp nhưng chưa phổ biến tại thời điểm đó.

Ông chính là Bộ trưởng Bộ Giáo dục đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đóng góp vào cải cách giáo dục, xóa nạn mù chữ.

Tác phẩm tiêu biểu: *Recueil des chants de mariage Thổ de Lạng Sơn et Cao Bằng* (Sưu tầm các bài hát đám cưới của người Thổ ở Lạng Sơn và Cao Bằng); *Hát đối của nam nữ thanh niên ở Việt Nam* (Les chants alternés des garçons et des filles en Annam), Paul Geuther, Paris 1934. *La fête de mi-automne, fête du Dragon et la de la Lune* (Tết trung thu, tết Rồng và tết trông trăng), Indochine 108, 24/7/1942. *Địa lý hành chính Kinh Bắc*, EFEO, Nxb. Văn hóa, 1996, I - XIII, 185tr, *Đóng góp vào nghiên cứu một vị thành hoàng Annam là Lý Phục Man*...

* **Trần Hàm Tấn** (1887 - 1957), nhà ngữ văn học và y học cổ truyền, chuyên nghiên cứu về đền chùa, đình miếu ở Hà Nội.

Tác phẩm tiêu biểu: *Đền Lý Quốc Sư, nghiên cứu lịch sử*. Tạp chí Dân Việt Nam, số 3; *Étude sur le Văn Miếu* (Nghiên cứu về Văn Miếu), BEFEO, XLV, fasc.1.

c. Một số ấn phẩm đã được Bảo tàng Lịch sử Quốc gia xuất bản bằng tiếng Việt

- Ấn phẩm đã xuất bản:

* Olov Janse. *Ljusmannens Gata* (Bí mật cây đèn hình người), Stockholm, 1959. Ấn phẩm được Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia), xuất bản bằng tiếng Việt năm 2001.

* George Maspero. *Le Royaume de Champa* (Vương quốc Champa), Paris, 1928. Ấn phẩm được Bảo tàng Lịch sử Quốc gia xuất bản bằng tiếng Việt năm 2020.

- Ấn phẩm sắp xuất bản:

* Philippe Stern. *L'art du Champa (ancien Annam) et son évolution* (Nghệ thuật Champa (Trung kỳ xưa) và quá trình diễn tiến), Toulouse, 1942.

* Jean Boisselier. *La statuaire du Champa. Recherches sur les Cultes et l'iconographie* (Nghệ

thuật tạc tượng Champa. Nghiên cứu về các đạo giáo và tiểu tượng học), Paris, 1963.

Tóm lại, sưu tập tài liệu tiếng Pháp lưu trữ tại Thư viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia có giá trị cao về nội dung nghiên cứu khoa học và giá trị xuất bản (thời gian xuất bản lâu đời, từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX). Rất nhiều đầu tài liệu tập trung nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng... Việt Nam xưa. Tuy nhiên, do thời điểm xuất bản của nhiều đầu tài liệu đã cách đây hơn 100 năm, dưới sức ảnh hưởng của điều kiện khách quan, rất nhiều tư liệu đã không còn nguyên vẹn. Hơn nữa, các đầu sách nguyên bản tiếng Pháp chưa được khai thác hết giá trị do sự hạn chế về mặt ngôn ngữ, rất ít độc giả tiếp cận trực tiếp được nguồn tài liệu này. Do vậy, trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn nhiều tài liệu sẽ được lựa chọn biên dịch, xuất bản, phát huy hết giá trị của tài liệu, đồng thời cung cấp các tư liệu gốc quan trọng, phục vụ cho công tác tra tìm thông tin, khôi phục kiến trúc cổ, làm tư liệu so sánh, đối chiếu với những nghiên cứu mới của các nhà nghiên cứu Việt Nam.

Chú thích

⁽¹⁾ Phủ Thủ tướng. Công văn số 3172 ngày 19 tháng 4 năm 1957 về việc tiếp quản cơ sở Viện Viễn Đông Bác cổ.

Tài liệu tham khảo

EFEO 1995. *90 năm nghiên cứu về văn hóa và lịch sử Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

EFEO 2000. *Nhìn lại một thế kỷ nghiên cứu khoa học Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp tại Hà Nội 1900 - 2000*. Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

EFEO 2014. *Lịch sử một thế kỷ nghiên cứu Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp tại Hà Nội*. Nxb. Tri Thức, Hà Nội.

Ngô Thế Long, Trần Thái Bình 2009. *Học viện Viễn Đông Bác cổ (giai đoạn 1898 - 1957)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Lê Văn Phước 1978. *20 năm xây dựng thư viện và kho tư liệu của viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Hai mươi năm hoạt động của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam*, tr. 47 - 51.

Vandermeersch Léon 1995. *Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp với việc nghiên cứu Việt Nam. 90 năm nghiên cứu về văn hóa và lịch sử Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 25 - 30.

FRENCH DOCUMENTS ARCHIVED AT THE LIBRARY OF THE VIETNAM NATIONAL MUSEUM OF HISTORY

In this paper, the author presents an overview of the Library of the Vietnam National Museum of History, as well as describes the block of French documents kept in the Library. According to the library's classification registration, the French book section includes more than 600 publications, including nearly 200 research books related to Vietnamese subject, classified according to the symbols Pn (French books of small format), Pv (French books of medium format), Pl (French books of large format) and a number of magazines: BEFEO, Art Asiatiques Guimet... Currently, the Library has compiled the BEFEO Index (1900-2008), including both French and Vietnamese with over 3000 search titles. In addition, a number of famous authors who contributed to the cause of cultural research in Indochina, and their typical works, were also mentioned. Foreign authors include H. Maspero, H. Parmentier, H. Mansuy, M. Colani...; Vietnamese scholars include Nguyen Van To, Tran Van Giap, Nguyen Van Huyen, and Tran Ham Tan.